

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH (GDT)

Phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC

Ngày 04/04/2018

Stt	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do chỉnh sửa
CHƯƠNG II. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY				
1.	Điều 2: Tên, logo, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	2.4 TGD là người đại diện theo pháp luật của Công ty, khi cần thiết HĐQT được quyền quyết định bổ sung hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật.	2.4 Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là TGD Công ty. Khi cần thiết HĐQT được quyền quyết định bổ sung hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 13, 14 Luật Doanh nghiệp.	Bổ sung theo Điều 3 Điều lệ mẫu
CHƯƠNG VII: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG				
2.	Điều 16: Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ	16.2. Những nội dung ĐHĐCĐ duyệt khi nào có phát sinh: 16.2.8 Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch HĐQT (nếu có đề xuất) 16.2.12 Thông qua việc Công ty ký kết các hợp đồng hoặc thỏa thuận liên quan đến hoạt động SXKD có giá trị vượt quá 50% " <i>Tổng giá trị tài sản</i> ". 16.2.13 Thông qua việc Công ty ký kết các hợp đồng hoặc thỏa thuận không liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty có giá trị vượt quá 35% " <i>Tổng giá trị tài sản</i> ". 16.2.14 Thông qua các hợp đồng, các thỏa thuận liên quan đến việc bán tài sản của Công ty với giá trị vượt quá 35% " <i>Tổng giá trị tài sản</i> ". 16.2.15 Thông qua việc ký kết mọi giao dịch với bên có liên quan như: vay nợ; bảo lãnh hoặc các nghĩa vụ tài chính có thể phát sinh với giá trị vượt quá 35% " <i>Tổng giá trị tài sản</i> ".	Bỏ khoản này 16.2.12 Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán; 16.2.13 Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	Theo quy định tại Điều 12.2 NĐ71 Sửa đổi theo Điều 15.2 Điều lệ mẫu

Stt	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do chỉnh sửa
CHƯƠNG VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
3.	Điều 25: Thành phần, số lượng và nhiệm kỳ của HĐQT	<p><u>25.3 Thành phần</u> Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p><u>25.4. Đề cử ứng viên HĐQT trước khi tiến hành ĐH:</u> Không có nội dung này</p>	<p>Bỏ quy định này</p> <p>25.4.1 Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Cty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có). 	<p>Sửa đổi theo Điều lệ mẫu</p> <p>Bổ sung theo Điều 25.1 Điều lệ mẫu</p>

Stt	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do chỉnh sửa
		<p>25.4.1 Cổ đông nắm giữ cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, có quyền gộp cổ phần lại để đề cử ứng viên HĐQT. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 5% đến dưới 10% được đề cử một ứng viên; - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; - Từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; - Từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên; - Từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. <p>25.4.2 Danh sách ứng cử hoặc đề cử ứng viên HĐQT phải gửi đến công ty chậm nhất 7 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ để công ty có thời gian xem xét, thẩm tra hồ sơ lý lịch của ứng viên.</p> <p>25.5 Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử trước ĐH không đủ số lượng cần, HĐQT đương nhiệm sẽ đề cử thêm cho đủ người.</p>	<p>25.4.2 Cổ đông nắm giữ cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, có quyền gộp cổ phần lại để đề cử ứng viên HĐQT. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 5% đến dưới 10% được đề cử tối đa một ứng viên; - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên; - Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; - Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên; - Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên; - Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu ứng viên; - Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa là bảy ứng viên; - Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám ứng viên; <p>Bổ quy định này vì đã được sửa đổi, bổ sung trong mục 25.4.1</p> <p>25.5Thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.</p>	<p>Bổ sung theo Điều 25.2 Điều lệ mẫu</p> <p>Bổ sung theo Điều 25.3 Điều lệ mẫu</p>

Stt	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do chỉnh sửa
4.	Điều 25: Thành phần, số lượng và nhiệm kỳ của HĐQT	<p>25.7 HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT và người này phải được sự đồng ý tại ĐHĐCĐ gần nhất. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm.</p> <p>Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận thì mọi quyết định của HĐQT có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT mới trong khoảng thời gian chưa diễn ĐHĐCĐ vẫn có hiệu lực.</p>	Bổ quy định này	Sửa đổi theo Điều 26 Điều lệ mẫu
5.	Điều 29. Các tiểu ban thuộc HĐQT	Không có nội dung này	<p>30.1 HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.</p> <p>30.2 Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>	Bổ sung theo Điều 31 Điều lệ mẫu

Stt	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do chỉnh sửa
CHƯƠNG IX . TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ THƯ KÝ				
6.	Điều 33: Thư ký HĐQT	<p>Điều 33: Thư ký HĐQT</p> <p>33.1 HĐQT sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký HĐQT với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HĐQT.</p> <p>HĐQT có thể bãi nhiệm Thư ký khi cần, nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.</p> <p>Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký HĐQT bao gồm:</p> <p>33.1.1 Chuẩn bị và tổ chức tốt các cuộc họp của HĐQT, BKS và ĐHCĐ theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT hoặc BKS;</p> <p>33.1.2 Làm Biên bản các cuộc họp đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định;</p> <p>33.1.3 Theo dõi, đốc thúc các bộ phận thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT, phối hợp tốt với các bộ phận để đảm bảo gửi tài liệu họp đầy đủ cho các thành viên HĐQT và BKS, chậm nhất là 7 ngày trước khi họp;</p> <p>33.1.4 Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp, về các vấn đề có liên quan đến HĐQT, liên quan đến cổ đông, liên quan đến LDN v.v...</p> <p>33.1.5 Đề xuất và tổ chức thực hiện các hoạt động IR của công ty, đánh giá và báo cáo về hoạt động này tại các cuộc họp thường kỳ của HĐQT.</p>	<p>Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>33.1 Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>33.2 Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>33.3 Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>33.3.1 Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>33.3.2 Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>33.3.3 Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>33.4 Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>33.5 Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p>	Sửa đổi theo Điều 32 Điều lệ mẫu

Stt	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do chỉnh sửa
		<p>33.1.6 Liên lạc, giao dịch, tiếp đón, trả lời ý kiến v.v... với các cổ đông, với các Quỹ đầu tư, với TTLKCK, Sở giao dịch chứng khoán và các đơn vị có liên quan (trong phạm vi sự hiểu biết của mình và sự cho phép của HĐQT) đồng thời tổng hợp và báo cáo cho HĐQT theo quy định.</p> <p>33.1.7 Theo dõi và đốc thúc việc đưa các thông tin, các tài liệu liên quan lên trang Website của công ty, theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p> <p>33.1.8 Có trách nhiệm lưu trữ các Biên bản, nghị quyết, các tài liệu họp ĐHĐCĐ và họp HĐQT qua các kỳ; các thông tin tài chính; các báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty, các Báo cáo thường niên hàng năm và các thông tin khác, đồng thời cung cấp cho Cổ đông, cho thành viên HĐQT, BKS, TGD khi có yêu cầu.</p> <p>33.1.9 Thư ký HĐQT có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật hiện hành và của Điều lệ công ty.</p>	<p>33.5.1 Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>33.5.2 Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>33.5.3 Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>33.5.4 Tham dự các cuộc họp;</p> <p>33.5.5 Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>33.5.6 Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>33.5.7 Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>33.5.8 Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>33.5.9 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	

Stt	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do chỉnh sửa
CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT				
7.	Điều 34: Thành viên Ban kiểm soát	<p>Điều 34: Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>31.1 Số lượng thành viên BKS phải có từ 03 đến 05 người. Tất cả thành viên BKS phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Thành viên BKS không được là nhân viên trong Phòng Kế toán của công ty, cũng không được là người đang thực hiện việc kiểm toán cho cty.</p> <p>31.2 Các thành viên của BKS do ĐHĐCĐ bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của BKS không quá 05 năm. Thành viên BKS khi muốn từ nhiệm phải gửi đơn cho HĐQT xem xét và quyết định.</p> <p>34.7 Thành viên BKS bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>34.7.1 Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên BKS theo quy định của LDN hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên BKS;</p> <p>34.7.2 Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>34.7.3 Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và Công ty có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi để làm việc;</p> <p>34.7.4 Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của BKS liên tục trong vòng 06 tháng mà không được sự đồng ý của BKS.</p> <p>34.7.5 Thành viên đó bị cách chức theo quyết định của ĐHĐCĐ.</p>	<p>Điều 34. Kiểm soát viên</p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty phải có từ 03 đến 05 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên BKS khi muốn từ nhiệm phải gửi đơn cho HĐQT xem xét và quyết định.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164 LDN, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của cty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của cty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p>3. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại cty.</p> <p>34.7 Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>34.7.1 Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên BKS theo quy định của LDN hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên BKS;</p> <p>34.7.2 Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại LDN;</p> <p>34.7.3 Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>34.7.4 Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>34.7.5 Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>34.8 Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>34.8.1 Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>34.8.2 Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của LDN và Điều lệ công ty;</p> <p>34.8.3 Theo quyết định của ĐHĐCĐ;</p> <p>34.8.4 Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	Sửa đổi theo Điều 37 Điều lệ mẫu